

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH ĐIỂM THI

**BÀI 6 (B-II): ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 56, TẠI TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
01	Phạm Thị Vân Anh	8,0	Tám	
02	Nguyễn Thị Lương Anh	8,0	Tám	
03	Vũ Thị Vân Anh	-	-	Vắng thi
04	Trần Công Cảnh	7,0	Bảy	
05	Lê Minh Châu	7,0	Bảy	
06	Lê Viết Cường	7,0	Bảy	
07	Nguyễn Minh Diễn	7,5	Bảy rưỡi	
08	Ma Thị Diệp	7,5	Bảy rưỡi	
09	Đào Trung Dũng	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Tiến Dũng	8,0	Tám	
11	Nguyễn Đình Quỳnh Dương	7,0	Bảy	
12	Đường Ngọc Duy	7,0	Bảy	
13	Đình Ngọc Đặng	7,5	Bảy rưỡi	
14	Lê Khắc Giang	7,5	Bảy rưỡi	
15	Mai Thanh Giang	8,0	Tám	
16	Lê Minh Hải	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị Hồng Hải	8,0	Tám	
18	Đỗ Thị Bích Hằng	7,0	Bảy	
19	Trần Lệ Hằng	8,0	Tám	
20	Dương Thúy Hằng	8,0	Tám	
21	Nông Thị Hiếu	7,5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Thị Việt Hoa	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Thu Hoài	8,0	Tám	
24	Nguyễn Thanh Hoàn	7,5	Bảy rưỡi	
25	Hà Quang Hồng	7,5	Bảy rưỡi	
26	Đỗ Thị Minh Huệ	7,5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
27	Hoàng Việt Hùng	7,5	Bảy rưỡi	
28	Phạm Quang Huy	-	-	Không đủ ĐKDT
29	Đinh Quang Huy	7,5	Bảy rưỡi	
30	Đào Thị Thanh Huyền	7,5	Bảy rưỡi	
31	Sầm Thị Thanh Huyền	7,0	Bảy	
32	Vũ Thị Thanh Huyền	7,0	Bảy	
33	Ma Thị Hương	7,5	Bảy rưỡi	
34	Đào Đức Hương	7,5	Bảy rưỡi	
35	Hoàng Thị Lan Hương	7,5	Bảy rưỡi	
36	Đỗ Thị Thanh Hương	7,0	Bảy	
37	Nguyễn Chí Khen	7,0	Bảy	
38	Dương Văn Khoa	7,0	Bảy	
39	Trần Mạnh Kiên	7,5	Bảy rưỡi	
40	Nghiêm Thị Kim Liên	7,0	Bảy	
41	Nguyễn Duy Linh	7,0	Bảy	
42	Nông Hoàng Linh	7,5	Bảy rưỡi	
43	Trần Thị Phương Linh	8,0	Tám	
44	Nguyễn Uy Linh	7,0	Bảy	
45	Phạm Thị Trang Linh	8,0	Tám	
46	Nguyễn Hoàng Long	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Văn Long	8,0	Tám	
48	Hà Thị Lựu	7,5	Bảy rưỡi	
49	Phan Trà Mi	8,0	Tám	
50	Nguyễn Thị Nét	8,0	Tám	
51	Phan Thị Nga	7,5	Bảy rưỡi	
52	Bùi Thị Nhung	8,0	Tám	
53	Đặng Ngọc Ninh	7,5	Bảy rưỡi	
54	Lê Thị Phương	8,0	Tám	
55	Hoàng Thị Quyên	8,0	Tám	
56	Đinh Ngọc Quyên	7,5	Bảy rưỡi	
57	Nguyễn Như Quỳnh	7,5	Bảy rưỡi	
58	Tổng Thanh Sơn	7,5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Trọng Tấn	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
60	Đặng Nam Thái	7,5	Bảy rưỡi	
61	Lê Quang Thái	7,0	Bảy	
62	Nguyễn Trường Thành	7,5	Bảy rưỡi	
63	Lê Trung Thành	7,0	Bảy	
64	Trần Thị Hương Thảo	8,0	Tám	
65	Nguyễn Đức Thuận	8,0	Tám	
66	Phạm Thanh Thùy	7,5	Bảy rưỡi	
67	Nguyễn Thị Thùy	7,5	Bảy rưỡi	
68	Trần Thị Thương	8,0	Tám	
69	Mã Văn Tiến	7,0	Bảy	
70	Phạm Mạnh Tiến	6,5	Sáu rưỡi	
71	Bùi Huyền Trang	7,0	Bảy	
72	Diệp Thu Trang	7,0	Bảy	
73	Hoàng Thị Thu Trang	6,5	Sáu rưỡi	
74	Phạm Thị Quỳnh Trang	7,0	Bảy	
75	Vũ Huyền Trang	7,0	Bảy	
76	Trần Hiền Trang	7,5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Thanh Trường	6,5	Sáu rưỡi	
78	Hà Minh Tuấn	7,0	Bảy	
79	Nguyễn Duy Tuấn	-	-	Vắng thi
80	Nguyễn Minh Tuấn	-	-	Vắng thi
81	Phạm Ngọc Tuấn	6,5	Sáu rưỡi	
82	Trần Xuân Tùng	7,0	Bảy	
83	Nguyễn Thị Tuyên	7,0	Bảy	
84	Nguyễn Thị Tuyết	7,5	Bảy rưỡi	
85	Bùi Quốc Việt	7,0	Bảy	

KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA



Vũ Mạnh Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây